TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 220/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu:

- Chị Bùi Thị Thu T, cư trú tại: Số nhà 2/24 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Anh Hà Trọng N, cư trú tại: Số nhà 2/24 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 của giải Trung tâm Hòa giải, đối thoại Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu T và anh Hà Trọng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Hà Trọng N cùng thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung:

+ Giao con chung là Hà Mỹ A, sinh 05/9/2010 cho anh Hà Trọng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

+ Giao con chung Hà Diệu A, sinh ngày 14/10/2014 cho chị Bùi Thị T Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T và anh N cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị T và anh N mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Anh, chị đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng (theo các biên lai thu số 0016549 và số 0016550 ngày 27/8/2018).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường C, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh